

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 14  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST

Ngày: 10 - 02 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hoa;  
2. Bà Trần Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hiệu Kha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Anh T**; giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1990 tại tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi); nơi thường trú: Ấp B, xã N, thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 062 090 006 725; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Hữu T1 (Đã chết); con bà Nguyễn Thị T2 (Đã chết); tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án: Ngày 23/8/2022, Toà án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/3/2023, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, chưa được xóa án tích. Ngày 23/01/2024, Toà án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/9/2024, chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương nhưng chưa chấp hành án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, chưa được xóa án tích; bị bắt ngày 22/5/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao thuộc Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt);

2. **Phạm Thị Ngọc T3**; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú trước đây: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã Đ, tỉnh Khánh Hòa). Hiện nay không đăng ký thường trú; nơi ở hiện tại: Ấp G, xã B, thành phố Hồ Chí Minh; chứng minh nhân dân số: 225 521 874; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn T4, sinh năm 1970; con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; có chồng là ông Trần Ngọc P, sinh năm 1979 (đã ly hôn); bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 22/5/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Trần Văn L; sinh năm 1993; nơi thường trú: Ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”;
2. Ông Thạch D; sinh năm 1988; nơi thường trú: Ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”;
3. Bà Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm 1988; địa chỉ: Nhà T, ấp H, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

***Người chứng kiến:***

1. Ông Trần Hữu T5 sinh năm 1980; nơi thường trú: Ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”;
2. Ông Dương Văn Ú, sinh năm 1963; nơi thường trú: Ấp Đ, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”;
3. Bà Trần Bảo D1 - Cán bộ Trại tạm giam số 1 công an Thành phố H “Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, vào lúc 21 giờ 00 ngày 20/5/2025, Công an xã B tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Anh T tại tổ A ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh). Tang vật thu giữ gồm:

+ 03 gói nylon dạng túi zip bên trên có đường kẻ màu đỏ, bên trong chứa chất kết tinh không màu được bỏ trong bình hoa màu trắng để trên tủ thờ tại khu vực phòng khách và 01 gói nylon hàn kín, bị cắt một đầu, bên trong chứa chất kết tinh không màu trên nền phòng khách phía sau chân tủ thờ là của Phạm Thị Ngọc T3.

+ 01 gói nylon dạng túi zip bên trên có đường kẻ màu đỏ, bên trong chứa chất kết tinh không màu được để trong tủ kính, phía sau chồng đĩa tại khu vực phòng bếp mà Nguyễn Anh T khai nhận là bịch chứa đường phèn.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đỏ, số IMEI: 356088090803565, gắn sim số 0899043057.

Từ lời khai của Nguyễn Anh T, ngày 22/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C (nay là Công an Thành phố H) đã triệu tập Phạm Thị Ngọc T3 lên làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T3 và T khai nhận hành vi như sau:

Phạm Thị Ngọc T3 và Nguyễn Anh T có quen biết nhau vào khoảng cuối năm 2024. Khoảng đầu tháng 5/2025, T3 thường xuyên đến nhà T tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) chơi.

Vào ngày 12/05/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T3 có liên hệ với một người tên “Ý” (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy T3 điều khiển xe máy hiệu Air Blade, màu xám (không rõ biển kiểm soát) đi về nhà T, trong lúc ngồi chơi nói chuyện với T thì T3 nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm tiền nên T3 nói với T là kiếm người mua ma túy đá để bán lấy tiền sử dụng ma túy và mượn nhà T để bán ma túy thì T đồng ý. Sau đó, T3 lấy bịch ma túy đá ra và ngồi phân ra thành các bịch ma túy nhỏ. Sau khi phân ma túy xong thì T3 đi về.

Vào khoảng 16 giờ, ngày 15/05/2025, Trần Văn L (sinh năm: 1993; trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) đến nhà T hỏi biết ai bán ma túy đá chỉ cho L mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng. T nói “có con nhỏ em làm (tức là bán ma túy) để tao hỏi”. Sau đó T sử dụng tài khoản zalo “Anh T” được đăng ký bằng số điện thoại 0899.043.057 của T gọi vào tài khoản zalo “Tư Bo” của T3 được đăng ký bằng số điện thoại 0356.583.419 nói có người muốn mua 200.000 đồng ma túy đá và hỏi T3 có đồng ý bán ma túy không. T3 đồng ý bán ma túy thì T hẹn đến khu vực vườn chuối gần nhà T. T3 điều khiển xe máy hiệu Air Blade, màu xám mang theo 01 gói ma túy đá đi đến khu vực vườn chuối gần nhà T bán cho L với giá là 200.000 đồng.

Ngày 17/5/2025, Thạch D (tên thường gọi là Hổ giấy; sinh năm: 1988; trú tại: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) liên lạc với T3 hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá là 300.000 đồng. T3 đồng ý bán và hẹn đến ngã tư đèn giao thông trên đường T nối dài giáp ranh giữa xã B và thị trấn N để giao dịch mua bán ma túy. T3 điều khiển xe máy hiệu

Air Blade, màu xám đến chỗ hẹn và bán cho D 01 gói ma túy đá với giá là 300.000 đồng, nhưng do D chỉ có 195.000 đồng tiền mặt nên D đưa số tiền 195.000 đồng cho T3 và hẹn số tiền còn lại sẽ chuyển khoản cho T3. T3 đồng ý. Sau khi mua được gói ma túy đá D đem về nhà sử dụng một mình hết, do thấy ma túy ít nên D không trả số tiền còn thiếu cho T3.

Ngoài ra, T3 còn bán cho Nguyễn Thị Thanh H (tên thường gọi là Ú; sinh năm: 1988; trú tại phường X, TX S, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện tại: Nhà T, Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) 01 gói ma túy đá với giá là 300.000 đồng tại nhà trọ B thuộc khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đến khoảng hơn 21 giờ ngày 18/05/2025, T đang ngồi uống cà phê tại quán C; địa chỉ: G H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) nơi T3 đang làm nhân viên thì Trần Văn L điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T hỏi T3 còn ma túy không, có người mua 500.000 đồng. T3 nói còn có 01 bịch ma túy đá giá 300.000 đồng. T nhắn tin cho L “còn đc 3xị ak” (tức là chỉ còn bịch ma túy 300.000 đồng) và nhắn L “Lấy thì tới cây xăng B1” thuộc thị trấn N, huyện C. T3 đưa cho T 01 gói ma túy đá để T đem bán. Khoảng 15 phút sau, L chạy xe đến gặp T đang đi bộ cách quán C khoảng 30m về hướng cây xăng 25. T đưa cho L 01 gói ma túy đá và nhận từ L số tiền 300.000 đồng. Lấy tiền bán ma túy xong T mang vào lại quán đưa cho T3.

Sau khi bán hết số ma túy mua vào ngày 12/5/2025, chiều ngày 20/5/2025 T3 tiếp tục liên hệ với “Ý” để mua 2.000.000 đồng tiền ma túy nhưng thỏa thuận chỉ đưa trước 1.000.000 đồng và nợ lại 1.000.000 đồng thì Ý đồng ý. Sau khi mua được ma túy, T3 mang ma túy về nhà T. Đang trên đường về nhà T thì có một người tên “Đoàn” (chưa rõ họ tên, địa chỉ) gọi zalo hỏi có ma túy không chia cho Đ 01 ít. T3 đồng ý. Sau đó, T3 đi đến khu vực cây xăng B1, thuộc thị trấn N, huyện C (cũ) gặp Đ và T3 đưa cho Đ 01 ít ma túy mà T3 vừa chiết ra từ bịch ma túy vừa mua, Đ đưa cho T3 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ/cái. Giao ma túy xong, T3 chạy về lại nhà của T. Khoảng 20 giờ cùng ngày tại nhà T, T3 lấy gói ma túy ra ngồi tại phòng khách cũng là phòng thờ của nhà T và phân ma túy, lúc này T ngồi dưới nhà bếp nên T không có biết. Thương phân gói ma túy thành 04 gói ma túy, gồm: 03 gói ma túy lớn T3 cất giấu trong bình cắm hoa đặt trên tủ thờ và 01 gói ma túy nhỏ T3 để dưới chân tủ thờ. Mục đích là để bán cho ai có nhu cầu hỏi mua. Do sợ T lấy ma túy của T3 sử dụng nên T3 cất giấu 04 gói ma túy đá thì giấu T không cho T biết. Đến khoảng 21 giờ, ngày 20/5/2025, Cơ quan công an vào kiểm tra tại nhà T thì T3 bỏ chạy thoát, T bị giữ lại.

Tại Bản kết luận giám định 321/KL-KTHS-MT ngày 25 tháng 5 năm 2025 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận:

- 03 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu-trong suốt (Mẫu A1) có khối lượng 1,8897 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu-trong suốt (Mẫu A2) có khối lượng 0,2082 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu-trong suốt (Mẫu A3) không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, khối lượng 4,3278 gam.

(Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

### **Vật chứng vụ án:**

Số vật chứng thu giữ của Phạm Thị Ngọc T3 03 (ba) gói nylon dạng túi zip bên trên có đường kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất kết tinh không màu và 01 (một) gói nylon hàn kín, bị cắt một đầu, bên trong có chứa chất kết tinh không màu

Số vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T 01 (một) gói nylon dạng túi zip bên trên có đường kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất kết tinh không màu và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 8 màu đỏ, số IMEI: 356088090803565, gắn sim vật lý số 0899043057.

03 phong bì niêm phong màu trắng, số 321/1, 321/2, 321/3 ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 8 màu đỏ, số IMEI: 356088090803565, gắn sim vật lý số 0899043057. Hiện chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chờ xử lý.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-KV14 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Nguyễn Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố Phạm Thị Ngọc T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Anh T và Phạm Thị Ngọc T3 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Anh T mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Phạm Thị Ngọc T3 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo T3 và T.

Bị cáo Nguyễn Anh T và Phạm Thị Ngọc T3 không tranh luận mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra trong tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Cáo trạng số 43/CT-VKS-KV14 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Nguyễn Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Phạm Thị Ngọc T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, Nguyễn Anh T và Phạm Thị Ngọc T3 thừa nhận:

Phạm Thị Ngọc T3 có hành vi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,0979 gam đem về nhà Nguyễn Anh T phân ra thành 04 gói ma túy nhỏ mục đích là để bán lại kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ. Ngoài ra, T3 có thỏa thuận với T cho mượn nhà làm địa điểm để bán ma túy, T kiếm con nghiện mua ma túy, T3 trả công và mượn nhà T bằng việc cho T ma túy và cho T card điện thoại nạp game chơi (việc cho ma túy là để trả công T trong việc bán ma túy, còn sau đó T dùng ma túy làm gì thì T3 không rõ). T3 đã giao 01 gói ma túy cho T trực tiếp đi bán cho Trần Văn L với giá 300.000 đồng. Từ ngày 15/5/2025 đến ngày 20/05/2025, T3 trực tiếp bán 01 gói ma túy cho L

vào ngày 15/5/2025 tại vườn chuối gần nhà T với giá 200.000 đồng; bán 01 gói ma túy đá cho Thạch D với giá 300.000 đồng nhưng chỉ mới nhận 195.000đ; bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Thị Thanh H với giá 300.000 đồng; bán 01 gói ma túy đá cho đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) quy đổi 02 thẻ cào điện thoại V1 mệnh giá 50.000đ/thẻ cào.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, vật chứng được thu giữ: 03 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu-trong suốt có khối lượng 1,8897 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu-trong suốt (Mẫu A2) có khối lượng 0,2082 gam, là ma túy, loại Methamphetamine được chứa trong 03 phong bì niêm phong màu trắng, số 321/1, 321/2, 321/3 ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 8 màu đỏ, số IMEI: 356088090803565, gắn sim vật lý số 0899043057; phù hợp với Bản kết luận điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy: Quan điểm luận tội của đại diện Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phạm Thị Ngọc T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Nguyễn Anh T và Phạm Thị Ngọc T3 là công dân có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rất rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dần thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhưng vì tham lam, tư lợi, vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trong vụ án này, hai bị cáo Phạm Thị Ngọc T3 và Nguyễn Anh T phạm tội với vai trò đồng phạm; tuy nhiên, các bị cáo phạm tội mang tính tự phát, không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể với nhau nên trường hợp của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn không phải là đồng phạm có tổ chức, trong đó T3 là

người thực hành, T là người giúp sức.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Anh T và Phạm Thị Ngọc T3 đều thành khẩn khai báo, nhưng chỉ có T3 ăn năn hối cải. Như vậy, T3 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Toàn được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Phạm Thị Ngọc T3 phải nuôi 04 con còn chưa thành niên và Nguyễn Anh T không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo T3 và T.

Đối với các đối tượng Trần Văn L, Thạch D có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vi phạm tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã bàn giao các đối tượng trên cho Công an xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an xã N, thành phố Hồ Chí Minh) xử lý theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Thanh H qua test ma túy kết quả âm tính, do đó Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với đối tượng “Đoàn” mua ma túy và đối tượng “Ý” bán ma túy cho Phạm Thị Ngọc T3 do thông tin về các đối tượng này chưa rõ ràng, cụ thể. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy bắt, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] **Xử lý vật chứng:**

- 03 gói niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định, được đánh số 321/1, 321/2, 321/3 ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H).

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đỏ, bên trong có gắn 01 sim điện thoại, số sê-ri trên sim: 8401240312460729IDE (Tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số imei do máy không lên nguồn).

Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

[9] **Án phí:** Nguyễn Anh T và Phạm Thị Ngọc T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b và q khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Anh T** 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/5/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Phạm Thị Ngọc T3** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/5/2025.

**Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

03 (ba) gói niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định, được đánh số 321/1, 321/2, 321/3 ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đỏ, bên trong có gắn 01 sim điện thoại, số sê-ri trên sim: 8401240312460729IDE (Tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số imei do máy không lên nguồn).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 65/BB-THADS(14) giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/01/2026).*

Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

**Án phí:** Nguyễn Anh T và Phạm Thị Ngọc T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/02/2026), các bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- VKSND KV14 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Ngã Giao;
- Phòng CSĐT TP về ma túy CA TP. HCM;
- Trại tạm giam số 1 CA TP.HCM;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV14 TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10, PV06 Công an TP. HCM;
- UBND xã/phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Dẫn**

